

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 26/10/2022 của Ngân hàng ĐT và ông Nguyễn văn t, bà Trần thị l.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đề ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng ĐT.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ngân hàng ĐT; Địa chỉ: Tháp B, 194 Trần Quang Kh, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải S - Trưởng phòng Khách hàng cá nhân - Ngân hàng ĐT - Chi nhánh Quảng Ninh. Địa chỉ: Số 737 đường Lê Thánh T, phường B, thành phố h, tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền số 973/QĐ-BIDV-QNI, ngày 10 tháng 8 năm 2022).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Trần thị l, sinh năm 1964; cùng nơi thường trú: Tổ 44, khu 3, phường Bạch Đằng, thành phố h, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- **Về nghĩa vụ trả nợ:** Ông Nguyễn văn t và bà Trần thị l có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng ĐT số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 25/10/2022 là: 14.454.614.688đ (mười bốn tỷ, bốn trăm năm mươi tư triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng).

Trong đó: nợ gốc là 12.985.000.000đ (mười hai tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 1.377.775.286đ (một tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng); nợ lãi quá hạn: 91.839.402đ (chín mươi một triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm linh hai đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/4376129/HĐTD ngày 11/8/2016 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung số 01/2017/4376129/HĐTD ngày 23/2/2017; số 02/2017/4376129/HĐTD ngày 31/7/2017; số 03/2017/4376129/HĐTD ngày 6/10/2017 và số 01/2018/4376129/HĐTD ngày 24/9/2018 đã ký giữa Ngân hàng ĐT với ông Nguyễn văn t và bà Trần thị l.

*** Phương án trả nợ:**

- Đối với nợ gốc: Kể từ ngày 13/12/2022 đến ngày 13/10/2032, ông Nguyễn văn t và bà Trần thị l phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng ĐT là 12.985.000.000 đồng, theo kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ trả nợ	Ngày	Số tiền trả gốc (đồng)	Kỳ trả nợ	Ngày	Số tiền trả gốc (đồng)
1	13/12/2022	20.000.000	22	13/03/2028	390.000.000
2	13/03/2023	50.000.000	23	13/06/2028	390.000.000
3	13/06/2023	50.000.000	24	13/09/2028	390.000.000
4	13/09/2023	50.000.000	25	13/12/2028	390.000.000
5	13/12/2023	50.000.000	26	13/03/2029	390.000.000
6	13/03/2024	100.000.000	27	13/06/2029	390.000.000
7	13/06/2024	100.000.000	28	13/09/2029	390.000.000
8	13/09/2024	100.000.000	29	13/12/2029	390.000.000
9	13/12/2024	100.000.000	30	13/03/2030	390.000.000
10	13/03/2025	390.000.000	31	13/06/2030	390.000.000
11	13/06/2025	390.000.000	32	13/09/2030	390.000.000
12	13/09/2025	390.000.000	33	13/12/2030	390.000.000
13	13/12/2025	390.000.000	34	13/03/2031	390.000.000
14	13/03/2026	390.000.000	35	13/06/2031	390.000.000
15	13/06/2026	390.000.000	36	13/09/2031	390.000.000
16	13/09/2026	390.000.000	37	13/12/2031	390.000.000
17	13/12/2026	390.000.000	38	13/03/2032	390.000.000
18	13/03/2027	390.000.000	39	13/06/2032	390.000.000

19	13/06/2027	390.000.000	40	13/09/2032	390.000.000
20	13/09/2027	390.000.000	41	13/10/2032	275.000.000
21	13/12/2027	390.000.000			
Tổng cộng: 12.985.000.000 đồng					

- Đối với nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn: Chậm nhất đến ngày 13/10/2032, ông Nguyễn văn t và bà Trần thị l phải trả cho Ngân hàng ĐT số nợ lãi trong hạn là 1.377.775.286 đ (một tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng) và nợ lãi quá hạn là 91.839.402 đồng (chín mươi một triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm linh hai đồng).

Kể từ ngày 26/10/2022 là ngày hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Nguyễn văn t và bà Trần thị l còn phải chịu khoản tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) của số tiền chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các Văn bản sửa đổi, bổ sung.

*** Xử lý tài sản thế chấp:**

Nếu ông Nguyễn văn t và bà Trần thị l vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo phương án trả nợ được lập ở trên (từ ngày 13/12/2022 đến ngày 13/10/2032) thì Ngân hàng ĐT có quyền chấm dứt việc cho vay Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên và yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là:

Tàu cá khai thác hải sản Hạ Long 68, được Chi cục thủy sản Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số QN-90866-TS cho ông Nguyễn văn t ngày 09/08/2017, vào sổ ĐKTCQG số: 01, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/4376129/2016/HĐBĐ ngày 11/08/2016 và văn bản sửa đổi số 01/2017/4376129/SĐBS ngày 10/08/2017 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tổ 40, khu 3, phường Bạch Đằng, Thành phố h, Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 576067 do UBND thành phố h cấp cho ông Nguyễn văn t và bà Trần thị l ngày 08/12/2005, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 22561, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2016/4376129/HĐBĐ ngày 11/08/2016, để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng ĐT thì ông Nguyễn văn t, bà Trần thị l còn phải tiếp tục liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ.

2. Về chi phí xem xét hiện trạng tài sản tại Trung tâm hòa giải: Ngân hàng ĐT tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét hiện trạng tài sản bảo đảm cho khoản vay và đã nộp đủ tại Trung tâm hòa giải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố h;
- CCTHADS thành phố h;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Thúy